

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 536/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệp

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2023/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2023/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 8 năm 2023; giữa:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm:1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị Dương Ngọc S, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: anh và chị S tự tìm hiểu quen biết trước và được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh và chị S phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị S. Về con chung, anh và chị S có hai người con chung tên: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/11/2011 và Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 29/9/2015 . Anh Đ tự nguyện giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai, bị đơn chị Dương Ngọc S trình bày: Chị xác định trình bày của anh Đ về hôn nhân, con chung là đúng. Chị đồng ý ly hôn, trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, quyền nuôi dưỡng con chung với chị Dương Ngọc S nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và chị Dương Ngọc S với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Ngọc S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị S là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Ngọc S chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị không được xem là hợp pháp. Vì vậy căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Ngọc S là vợ chồng.

[2.2] Về con chung, anh Đ, chị S cùng xác định vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/11/2011 và Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 29/9/2015. Anh Đ tự nguyện giao hai con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai, chị S thống nhất nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Xét thấy, chị S cũng có công việc ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cái phát triển về thể chất và tinh thần và sự thỏa

thuận trên của anh chị không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận nuôi con của anh Đ và chị S.

[2.3]Về tài sản chung và nợ chung: anh Đ và chị S xác định tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm anh Đ phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008339 ngày 21/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1.Không công nhận anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Ngọc S là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Đ và chị S là anh Đ giao hai con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 11/11/2011 và Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 29/9/2015 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng trên cơ sở xét theo ý kiến của các con thì cháu N và cháu N1 có nguyện vọng được sống với chị S. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: anh Đ, chị S không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc anh Nguyễn Văn Đ phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008339 ngày 21/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương